

Số: 123/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2021/TLST-HN&GD ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Xóm ĐS, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Xóm T, xã LM, huyện VB, tỉnh ND.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Minh T đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống chị T anh T có một con chung tên Phạm Thái S, sinh ngày 01/7/2018. Chị Thắm, anh T thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phạm Thái S, sinh ngày 01/7/2018 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi cháu S là 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con: Từ tháng 8/2021.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trong giai đoạn thi hành án, nếu anh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Phạm Minh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị T, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Minh T thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PYtheo biên lai thu số 0005241 ngày 29/6/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7

a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh TN;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều